

BIỆN PHÁP KÍCH THÍCH LIÊN TƯỞNG, TƯỢNG TƯỢNG CHO HỌC SINH LỚP 9 TRONG DẠY HỌC BÀI THƠ “SANG THU” CỦA HỮU THỈNH

BÙI VĂN KIÊN*

Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh được đưa vào sách giáo khoa khá muộn, nhưng thường xuyên được nhắc tới trong những cuộc thi giáo viên (GV) dạy giỏi, học sinh (HS) giỏi. Tuy nhiên, dường như mọi người vẫn chưa cảm nhận, thấu thị bài thơ hay ở chỗ nào, cái hay bắt đầu từ đâu? Hữu Thỉnh đã kể thừa điều gì, góp thêm gì cho đề tài mùa thu - vốn thuộc về nhiều loại hình nghệ thuật? Để thấy được điều ấy, có lẽ khâu liên tưởng, tưởng tượng khi tiếp nhận bài thơ rất cần phải được chú ý một cách đúng mức với những biện pháp thích hợp.

1. “Sự tưởng tượng bao giờ cũng phong phú hơn hiện thực. Sự tưởng tượng càng phong phú thì cảm xúc càng mãnh liệt” (Levitov). Sự tưởng tượng đối với tác phẩm thi ca nói riêng và nghệ thuật ngôn từ nói chung là vô cùng quan trọng.

1) Liên tưởng, tưởng tượng

- “Liên tưởng chỉ mới liên hệ giữa các yếu tố tâm lí, nhờ đó sự xuất hiện của một yếu tố này trong điều kiện nhất định gây nên một yếu tố khác liên quan với nó”. Như vậy, liên tưởng là sự tái hiện hiện thực nhờ liên hệ giữa hiện thực đang có với hiện thực đã từng có, đã qua, có nghĩa là từ việc này, hình ảnh này đang diễn ra trong quá trình tâm lí thì nghĩ đến việc khác, hình ảnh khác có thể cùng loại, cũng có thể khác loại, nhưng cùng nằm trong một trường liên tưởng. Tâm lí học phân biệt ba loại liên tưởng: liên tưởng gần nhau, liên tưởng giống nhau và liên tưởng tương phản.

- “Tưởng tượng là một quá trình tâm lí phản ánh những cái chưa từng có trong kinh nghiệm của cá nhân bằng cách xây dựng những hình ảnh mới trên cơ sở những biểu tượng đã biết”. Các nhà tâm lí học chia tưởng tượng làm hai loại: tưởng tượng tiêu cực và tưởng tượng tích cực (tưởng tượng tích cực được biểu hiện ở hai cấp độ là tưởng tượng tái tạo và tưởng tượng sáng tạo).

2) Liên tưởng, tưởng tượng trong dạy học tác phẩm văn chương

- Liên tưởng trong dạy học tác phẩm văn chương: Trong dạy học tác phẩm văn chương cần chú ý tới liên tưởng trong sáng tác văn học. Liên tưởng trong

sáng tác văn học có thể phân loại theo hình thức biểu hiện, bao gồm: liên tưởng kí ức, liên tưởng gần giống, liên tưởng giống nhau, liên tưởng tương phản, liên tưởng nhân quả, liên tưởng bên trong tất yếu, liên tưởng bên ngoài không bắt buộc, liên tưởng trực tiếp, liên tưởng gián tiếp,...

Liên tưởng là đầu mối của những rung động thẩm mĩ... Liên tưởng không những là cần thiết để lĩnh hội được vẻ đẹp bên trong của hình tượng mà còn giúp mở rộng và đào sâu sự sống chứa đựng trong đó.

- *Tưởng tượng trong dạy học tác phẩm văn chương*: Tưởng tượng như chiếc cầu nối người đọc với người viết. Tưởng tượng nâng tâm hồn, suy nghĩ người đọc đến gần với người viết.

Quá trình dạy học tác phẩm văn chương chỉ có thể thực hiện một cách có hiệu lực thật sự khi nào nội dung tác phẩm được tái hiện trong trí tưởng tượng và trở thành một sự kiện trong tâm hồn của HS. Bởi vì, một khi các em chưa tái hiện được hình tượng trong tâm trí mình thì tác phẩm vẫn là một hiện tượng xa lạ bên ngoài; cũng như chưa được tiếp xúc với tác phẩm thì khó mà hiểu được lời phân tích của GV. Theo Nguyễn Trọng Hoàn, cơ chế tưởng tượng trong dạy học tác phẩm văn chương có: tưởng tượng sáng tạo, tưởng tượng có phê phán, tưởng tượng tổng hợp, tưởng tượng phân tích, tưởng tượng so sánh khái quát.

2. Giải mã bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh qua hệ thống ngôn từ và hình tượng

Từ những tín hiệu nghệ thuật đến từng lứa tuổi tiếp nhận cũng có những tầm đón nhận khác nhau và các tầm đón nhận khác nhau ấy đều bị chi phối bởi liên tưởng, tưởng tượng.

1) Giải mã bài thơ qua những tín hiệu ngôn ngữ, hình ảnh nổi bật

Khổ thơ thứ nhất: “*Bỗng nhận ra hương ổi / Phả vào trong gió se / Sương chùng chình qua ngõ / Hình như thu đã về*”. Thu về qua những tín hiệu đặc trưng như: “hương ổi”, “gió se”, “sương chùng chình”. Thông thường, khi dạy HS, GV mãi mê với việc phân

* Trường THPT Ngô Quyền, huyện Thanh Miện - Hải Dương

tích nghệ thuật nhân hóa “sương” biết “chùng chình” nghĩa là cố ý chậm lại - diễn tả rất thơ bước đi chậm chậm của mùa thu. Nhưng, tín hiệu nghệ thuật này không chỉ dừng lại ở đó, bài thơ mở đầu bằng một tình thái từ “bỗng” - giúp ta thấy được cái giật mình, thảng thốt khi nhà thơ nhận ra những tín hiệu của mùa thu như “hương ổi”, “gió se”, “sương chùng chình” đã hiện hữu. Nếu tác giả không chờ thu, đợi thu từ lâu thì làm sao có được cái khoảnh khắc giật mình băng khuâng ấy. Tình thái từ “hình như” (“Hình như thu đã về”), ngoài việc cho thấy được cảm nhận mùa thu chớm tới còn thể hiện nhà thơ là một người rất đa cảm. Là nghệ sĩ còn có chức năng nào khác là nhạy cảm với cái đẹp, phát hiện và vĩnh cửu hóa cái đẹp đến muôn đời. Nhờ Hàn Mặc Tử người đọc biết đến Thôn Vĩ Dạ đẹp thơ mộng, nhờ Nguyễn Tuân ta biết đến sông Đà thật hùng vĩ mà cũng nên thơ trữ tình, nhờ Nguyễn Ngọc mà ta biết đến vẻ đẹp của cây xà nu gắn với con người Tây Nguyên gan dạ, anh hùng, thủy chung với cách mạng... và nhờ Hữu Thỉnh ta cảm nhận một mùa thu ở làng quê vừa ân tình, vừa ấm áp mà sâu sắc biết chừng nào.

Ở khổ thơ thứ hai: *“Sông được lúc dềnh dàng/ Chim bắt đầu vội vã/Có đám mây mùa hạ/Vắt nửa mình sang thu”*, nhà thơ đã tiếp tục nhận thấy các tín hiệu của mùa thu như “sông”, “chim”, “đám mây” đã thực sự chiếm lĩnh không gian. Những tín hiệu này không mới trong thơ thu nhưng lại mang diện mạo khác: *“Sông được lúc dềnh dàng”* - con sông giờ đây cũng chờ đây ưu tư, như tâm trạng của người nghệ sĩ đang muốn níu kéo thời gian. Điều này hẳn là đúng, vì không ai trên đời này không tiếc thời gian. Tục ngữ người Xlavơ có câu: “Không có gì tàn nhẫn bằng thời gian”, người Ai Cập cũng nói: “Cái gì cũng sợ thời gian” và Xuân Diệu trong thơ thu của mình cũng nhận ra những “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang” - rặng liễu như đang mặc niệm một mùa hè đã mất... Nhà thơ Hữu Thỉnh vừa kế thừa vừa phát triển cảm xúc ấy, vì thế tác giả dùng hình ảnh *“Có đám mây mùa hạ/Vắt nửa mình sang thu”*. Ta nhận ra thi sĩ đã kế thừa Tản Đà một cách đẹp và tinh tế: *“Lá sen tàn tạ trong đầm/Gấu bao giọt lệ khóc thấm thương thu”*.

Khổ thơ thứ ba: *“Vẫn còn bao nhiêu nắng/Đã vơi dần cơn mưa/Sấm cũng bớt bất ngờ/Tên hàng cây đứng tuổi”*.

Không gian nghệ thuật được nhà thơ thể hiện một cách chân thực qua hình tượng “nắng”, “mưa”, “sấm”,... nhưng tất cả đang được chuyển hóa với những ngôn từ “còn bao nhiêu”, “vơi dần” và “bớt bất ngờ”. Những tín hiệu nghệ thuật không chỉ được ghi nhận như những hình ảnh mang tính thông báo, mà ở đó người đọc

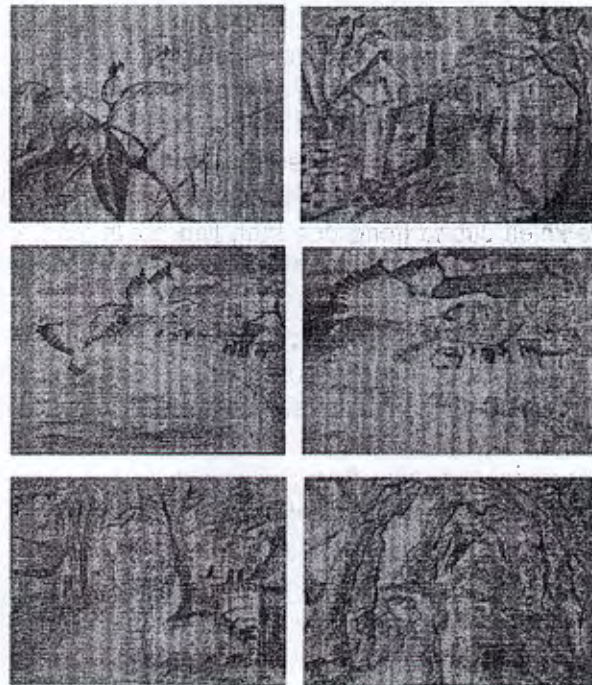
còn nhận ra cái ngậm ngùi tiếc nuối khi chứng kiến vòng quay bất tận của thời gian.

2) Biện pháp kích thích liên tưởng, tưởng tượng khi giải mã ngôn từ và hình tượng

- Làm rõ các khái niệm nội hàm hiện hữu và suy tưởng: + *Nội hàm hiện hữu*: Là cái có thể nói được ra (hiện nay ta chủ yếu dùng lại ở đây). Nếu chỉ dùng lại ở đây có nghĩa ta vẫn trượt theo lối cũ trong khi điều cần thiết là kích thích cho HS liên tưởng, tưởng tượng với những tín hiệu nghệ thuật của thơ; + *Nội hàm suy tưởng*: Là cái có thể tưởng tượng ra. Làm rõ nội hàm suy tưởng là điều GV cần làm để phát huy hết khả năng tưởng tượng của HS - tưởng tượng tích cực. Có thể kích thích tưởng tượng của HS thông qua trao đổi giữa thầy với trò, trò với trò. Chẳng hạn: dùng câu hỏi trong trao đổi thầy với trò: *Em hiểu “Còn bao nhiêu nắng” là thế nào?* hay *Em hiểu “hàng cây đứng tuổi” là như thế nào?...*

- Thường xuyên so sánh để khơi gợi liên tưởng từ những tín hiệu nghệ thuật trong bài thơ này với những bài thơ khác để cảm nhận các nội hàm suy tưởng. Làm rõ cái mới nhất của Hữu Thỉnh ở đây là nội hàm suy tưởng, nó mang được cá tính sáng tạo của nhà thơ, rất hiện đại mà vẫn có sự đồng điệu với những người đi trước khi viết về mùa thu.

- Đọc: Đọc chậm là một bí quyết thành công để giải mã thông tin và kích thích liên tưởng, đọc sao cho “vang nhạc sáng hình”.



Hình 1

(Xem tiếp trang 42)

Hướng 6: Thiết kế dưới dạng trò chơi hoặc mang yếu tố vui chơi. Do đặc điểm tâm lí, nhận thức của HS tiểu học "Học bằng chơi, chơi mà học" hình thức sẽ tạo cho các em hứng thú trong học tập. Hướng này dựa trên kết quả nghiên cứu của các nhà Tâm lí học khẳng định hoạt động học là hoạt động chủ đạo của HS tiểu học. Tiền đề cơ sở hoạt động học của HS tiểu học được nảy sinh trong lòng hoạt động vui chơi.

Ví dụ: Từ một bài toán nhằm rèn luyện kĩ năng tính toán, rèn quy tắc thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia:

Tính kết quả của biểu thức: $7 \times 6 + 16 : 2 + 2$

GV có thể thiết kế, biến đổi nội dung bài toán thông qua phiếu giao việc cho các nhóm hợp tác với các yêu cầu sau:

Trường TH
Lớp.....

PHIẾU GIAO VIỆC

Trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" thi đua giữa các nhóm với luật chơi: Đội thắng cuộc là đội tìm ra nhiều đáp án đúng trong khoảng thời gian nhanh nhất.

Đưa thêm dấu ngoặc vào biểu thức và tính các kết quả có thể có: $7 \times 6 + 16 : 2 + 2$

Để giải được hoàn chỉnh bài tập này, HS phải thấy rõ vai trò của dấu ngoặc trong việc làm thay đổi thứ tự thực hiện phép tính; phải xét đến tất cả các khả năng có thể để đưa dấu ngoặc vào và tìm được càng nhiều càng tốt các đáp số khác nhau. Như vậy, ngoài những quy tắc, kĩ năng cần được rèn luyện trong bài toán ban đầu, bài toán được thiết kế lại bởi GV còn bổ sung việc rèn luyện quy tắc về thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc. Với sự biến đổi nội dung DH qua ví dụ trên, rõ ràng sẽ trở thành nội dung DH mà HS có hứng thú, có nhu cầu hợp tác thực sự để mong muốn trở thành người chiến thắng, để khẳng định mình.

3. Các nội dung toán học và các tài liệu tham khảo khác trong DH Toán ở tiểu học, nếu GV biết thiết kế sự phạm cho nội dung DH thì có thể vận dụng DHHT có hiệu quả. Thông thường các hướng thiết kế mang tính từ dễ đến khó đó là: - Hướng 2 + Hướng 5 + Hướng 6; - Hướng 3 + Hướng 5 + Hướng 6; - Hướng 1 + Hướng 5 + Hướng 6; - Hướng 4 + Hướng 5 + Hướng 6 và đôi khi gồm cả 6 hướng. Hướng 5 và Hướng 6 thường có mặt trong các hướng thiết kế. Tuy nhiên, sự phân bậc ở trên cũng chỉ mang tính chất tương đối. Tùy từng nội dung, yêu cầu cần đạt của bài học, đối tượng HS mà GV có những thiết kế sự phạm theo hướng nào cho phù hợp.

Nhằm đón đầu và để triển khai dự án "Mô hình trường học mới Việt Nam" (VNEN) trong những năm học tới, GV tiểu học cần vận dụng DHHT trong môn

Toán ở tiểu học; điều này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả DH và triển khai dự án thành công. □

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Công Kiên. "Cơ sở khoa học của hình thức tổ chức hoạt động dạy học hợp tác ở tiểu học". *Tạp chí Giáo dục*, số 267/2011; tr. 32-33.
2. Nguyễn Bá Minh - Nguyễn Thị Mỹ Trinh. *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*. Dự án phát triển giáo viên tiểu học, H. 2007.

SUMMARY

The content of mathematics textbooks and other reference materials for the teaching of mathematics in primary school, if the teacher knows pedagogical design for learning content, the learning can apply effective cooperation. Posts authors analyze the role of pedagogical designs for collaborative learning content. On that basis, the authors propose 6 towards specific design work actively promote the learning of students in the teaching process.

Biện pháp kích thích liên tưởng...

(Tiếp theo trang 39)

- Sử dụng các câu hỏi ngắn gọn, cụ thể để giải mã các tín hiệu nghệ thuật và phát huy trường liên tưởng, tưởng tượng của HS. Ví dụ: *Em hình dung nét mặt nhà thơ ở đầu và cuối bài có giống nhau không?...*

- Dùng tranh để kích thích tưởng tượng: *Một bạn sau khi học bài thơ này đã vẽ các bức tranh sau, em có đồng ý với bạn không? Vì sao? Em hãy chọn bức tranh tương ứng với từng khổ thơ trong bài? Vì sao? (xem hình 1, trang 39).*

Những biện pháp trên có thể tạo ra sự kích thích linh hoạt trường liên tưởng, tưởng tượng của HS khi tiếp nhận "Sang thu" - một bài thơ hay đã lưu danh tác giả trong lịch sử thơ thu của dân tộc. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Viết Chữ. *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường theo loại thể*. NXB Giáo dục, H. 2008.
2. Trần Thanh Đạm. *Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể*. NXB Giáo dục, H. 1978.
3. Bộ GD-ĐT. *Ngữ văn 9*, tập 2. NXB Giáo dục, H. 2005.

SUMMARY

Teaching status of the poem "Sang thu" by Huu Thinh in grade 9 has much efforts but it still faces many difficulties in the way of decoding, teaching and learning. Using association stimulus method and imagine measure from the best sentences and words in accordance with students' psychology is still the most effective way.